

# Nâng cao năng lực tự học của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngô Thị Mây Ước\*

\*ThS. Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Received: 14/01/2023; Accepted: 20/01/2023; Published: 30/01/2023

**Abstract:** Self-education is an inherent attribute of human beings, developing path of each individual and main driving force of the education and training process. In higher education, students' self-educated activities are extremely important, shown by a certain proportion in the duration structure of each module. In this article, we found out about the reality of students' self-educated ability at Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry and proposed some solutions to improve students' self-educated ability

**Keywords:** Self-educated ability, students, Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry

## 1. Đặt vấn đề

Trong quá trình học đại học, tự học (TH) có vai trò vô cùng quan trọng, là yếu tố quyết định chất lượng học tập, chất lượng đào tạo bởi nó phát huy tính tự giác, tính tích cực chiếm lĩnh tri thức của sinh viên (SV). Do đó, bồi dưỡng năng lực tự học (NLTH) cho SV là vô cùng cần thiết trong các nhà trường đại học. Hiện nay, NLTH của SV Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao NLTH của SV là yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng học tập của SV và chất lượng đào tạo của nhà trường.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng NLTH của SV Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Để tìm hiểu về thực trạng NLTH của SV Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, chúng tôi tiến hành khảo sát 138 SV từ năm thứ nhất tới năm thứ tư, bằng các hình thức quan sát, phỏng vấn và phát phiếu điều tra, đã thu được kết quả như sau:

- Nhận thức về tầm quan trọng của TH, có 51,45% SV đánh giá việc TH là rất cần thiết và 44,2% là cần thiết. Đây là một trong những dấu hiệu tốt, là cơ sở quan trọng cho việc nâng cao NLTH của SV. Khi SV đã nhận thức được tầm quan trọng của TH thì vấn đề còn lại là làm thế nào tổ chức được việc TH tốt, nâng cao kỹ năng TH và kết quả học tập của SV. Đây là vấn đề đặt ra đối với giảng viên (GV) - người giúp SV nhận thức được tầm quan trọng của TH.

- Về xây dựng kế hoạch TH, khảo sát cho thấy phần lớn SV có lập kế hoạch học tập (89,86%), trong đó có 47,8% thực hiện nghiêm túc việc học tập theo

kế hoạch đã lập ra. Tuy nhiên, số SV không có kế hoạch TH chiếm 10,14%; đặc biệt có 52,2% có lập kế hoạch TH, nhưng không thực hiện được đúng do bị chi phối bởi các yếu tố khách quan và chủ quan. Đây là nguyên nhân cơ bản đưa tới kết quả TH và kết quả của môn học chưa cao.

- Về thời gian dành cho TH, số SV dành từ 1-2 giờ cho TH mỗi ngày chiếm tỉ lệ cao nhất (66%), từ 3-4 giờ (24,6%) và dành trên 5 giờ (2,9%). Điều này phản ánh thời gian dành cho việc TH của SV còn khá khiêm tốn trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ (quy định để học được 1 giờ lý thuyết hay 2 giờ thực hành trên lớp SV cần phải có 1 hay 2 giờ chuẩn bị ở nhà). Cá biệt, vẫn còn 6,5% SV không TH trong quá trình học, chỉ đọc sách, tài liệu khi gần tới ngày thi. Việc dành ít thời gian TH sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới NLTH cũng như kết quả học tập và hình thành kỹ năng của SV.

- Về phương pháp và kỹ năng TH của SV: Khảo sát cho thấy, nhiều SV đã biết sử dụng những phương pháp TH tích cực, chủ động như: học theo cách ghi chép của mình (63%); Tìm kiếm thêm các tài liệu, thông tin khác ngoài GV cung cấp trên thư viện, internet hoặc nguồn khác để tìm kiếm thông tin, kiến thức khi TH (50%); Số lượng SV biên soạn và học theo đề cương kiến thức môn học còn khá khiêm tốn (33,3%). Bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận SV học theo phương pháp chưa hiệu quả, đó là chỉ học và làm bài kiểm tra được GV giao với 14,5% SV thường xuyên sử dụng; có 13,8% SV TH chỉ đọc giáo trình, tài liệu do GV cung cấp mà không tìm kiếm thêm từ các nguồn khác (trong khảo sát này, SV có thể chọn nhiều phương pháp). Kết quả trên cho thấy SV

Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên vẫn còn thụ động trong TH, không tích cực tìm tòi, nghiên cứu về môn học, chưa vận dụng linh hoạt và đa dạng các phương pháp TH. Chính vì vậy, SV sẽ không mở rộng được kiến thức theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu, giảm hứng thú trong TH.

- Để đánh giá mức độ hiệu quả việc TH của bản thân, mẫu khảo sát yêu cầu SV lựa chọn các phương pháp TH và kết quả thu được như sau: Đa số SV mới chỉ dừng lại ở mức độ tái hiện lại những kiến thức đã học để xem mức độ ghi nhớ và tiếp nhận của bản thân, tức đạt trình độ học thuộc bài (69,6%) và bước đầu vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế (52,2%). Chỉ có số ít đạt tới mức độ tự đặt ra và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung đã học và đánh giá mức độ qua các câu trả lời đó (32,6%). Bên cạnh đó, rất ít SV đi tìm các bài tập khó hoặc những vấn đề liên quan để giải thử (16,7%). Điều này sẽ ảnh hưởng tới việc hoàn thiện kiến thức và kỹ năng của SV khi ở trong trường cũng như công việc sau khi ra trường. Đây là lý do SV chưa hứng thú cũng như chưa thấy rõ được hiệu quả của TH, coi nhẹ việc TH.

Từ kết quả khảo sát cho thấy NLTH của SV Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên còn nhiều hạn chế, chất lượng và hiệu quả TH thấp, vì vậy thực sự cần có những giải pháp để nâng cao NLTH, từ đó nâng cao kết quả học tập của SV và chất lượng đào tạo của nhà trường.

## **2.2. Giải pháp nâng cao NLTH của SV Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

Với lịch sử 54 năm phát triển, tầm nhìn đến năm 2030, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên sẽ là một trong những trường đại học hàng đầu ở Việt Nam được công nhận là cơ sở giáo dục đại học đảm bảo chất lượng trong hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục khu vực Đông Nam Á (AUN - QA). Nhà trường lấy triết lý giáo dục là “*phát triển toàn diện, thực tiễn và hội nhập*”. Với tầm nhìn và triết lý giáo dục đó sẽ đặt ra những yêu cầu trong đào tạo, đòi hỏi ở mức cao về khả năng TH của SV để trở thành những người lao động chất lượng cao, đáp ứng được thị trường lao động cho thời kỳ hội nhập và phát triển. Chúng ta cần chú trọng những giải pháp sau:

### **2.2.1. Về phía GV**

*Một là*, thông qua hoạt động giảng dạy, GV cần làm cho SV có nhận thức đúng về vai trò to lớn của hoạt động TH và truyền đam mê cho họ. Đồng thời, GV chủ động và tích cực hướng dẫn SV TH, tự

nghiên cứu. Ngay từ buổi lên lớp đầu tiên, GV cung cấp cho SV đề cương môn học; nêu rõ những nội dung SV TH; giới thiệu tài liệu học tập. Điều đó giúp cho SV chủ động lên kế hoạch TH để thực hiện các mục tiêu của môn học.

*Hai là*, thiết kế giờ dạy để tạo hứng thú cho SV, kích thích tính tích cực hoạt động cùng với GV trong giờ học. Trong bài giảng, GV cần suy nghĩ cách thiết kế phối hợp và vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp dạy học tích cực nhằm tạo được sự vận động phát triển tư duy sáng tạo của SV, giúp SV tham gia chiếm lĩnh bài học một cách hiệu quả nhất.

*Ba là*, dạy SV cách đọc, nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo. Nhiều SV Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên đang rơi vào tình trạng lười đọc giáo trình và lười nghiên cứu tài liệu. SV cũng thiếu phương pháp, kỹ năng cơ bản để nghiên cứu giáo trình, tài liệu. Đó là nguyên nhân chủ yếu làm giảm khả năng, hiệu quả TH. Vậy để nâng cao hiệu quả TH của SV, GV cần đặc biệt coi trọng dạy cách nghiên cứu giáo trình, tài liệu cho SV. GV đưa ra những định hướng, dẫn dắt, gợi mở để SV nghiên ngẫm, suy xét, nghiên cứu, tìm ra phương pháp, cách thức, kỹ năng TH cần thiết để khai thác, phát huy hiệu quả giáo trình, tài liệu liên quan môn học.

*Bốn là*, tăng cường tổ chức cho SV thảo luận, thuyết trình nhóm. Đây là một hình thức dạy và học tích cực thông qua trao đổi, chất vấn, đối thoại giữa GV với SV, giữa SV với SV, qua đó giúp SV nắm kiến thức của môn học tốt hơn. Việc thảo luận và thuyết trình nhóm buộc SV phải đọc và nghiên cứu tài liệu, tăng cường hoạt động nhóm. Trong thảo luận, thuyết trình, GV cần khuyến khích chất vấn, tranh luận, lôi cuốn sự tham gia đồng đẳng của SV; có nhận xét, đánh giá tinh thần làm việc, chất lượng bài thảo luận, thuyết trình...; động viên đúng mức, tạo động lực (cộng điểm cho SV). Quá trình thảo luận sẽ khiến SV bộc lộ những ưu điểm, hạn chế sẽ là cơ hội để GV và SV khác nhận xét, giúp cho người trình bày rút được kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế đó.

*Năm là*, thường xuyên giao cho SV viết tiểu luận, làm các bài tập lớn. Để làm tiểu luận và các bài tập lớn, SV phải thu thập và xử lý thông tin, phải đọc, phải viết, nghĩa là phải sử dụng các phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học, qua đó góp phần nâng cao NLTH.

*Sáu là*, đánh giá kết quả học tập của SV theo quá trình, gồm đánh giá việc học tập trên lớp và các bài tập hằng tuần, kiểm tra, tiểu luận, bài thi kết thúc học

phần. Dù đánh giá dưới hình thức nào thì trong đề luôn có 2 phần: kiến thức môn học và liên hệ, vận dụng vào thực tiễn. Theo đó, đánh giá không dừng lại ở việc xem xét mức độ thuộc bài của người học, mà phải nhìn nhận và đánh giá cao sự hiểu biết bản chất vấn đề, năng lực tư duy và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nhất là những kiến thức mà người học có được nhờ việc TH. GV cần nhận xét kết quả TH của SV và công bố điểm số, những ưu và nhược điểm của từng bài, từng nhóm để SV có cơ hội rút kinh nghiệm.

### 2.2.2. Về phía SV

*Một là*, cần có nhận thức đúng, rõ ràng về mục đích, động cơ học tập. Nhận thức đúng thì hành động mới đúng, vì thế ngay từ đầu người học phải xác định rõ học để có tri thức và kỹ năng phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp, hoạt động thực tiễn và cuộc sống sau này; đồng thời học ở bậc đại học, nhất là trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ thì TH là một yêu cầu bắt buộc và đòi hỏi ở mức cao, thiếu nó quá trình học tập khó có thể đạt được kết quả tốt.

*Hai là*, xây dựng kế hoạch học tập hợp lý. Đối với bất kì ai muốn việc học thật sự có hiệu quả thì mục đích, nhiệm vụ và kế hoạch học tập phải được xây dựng cụ thể, rõ ràng. Kế hoạch phải được xác định với tính hướng đích cao, tức là có kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, thậm chí từng môn, từng phần phải được tạo lập thật rõ ràng, nhất quán cho từng thời điểm, từng giai đoạn cụ thể sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mình. Sau khi đã xác định được trọng tâm, phải sắp xếp các phần việc một cách hợp lí, logic về cả nội dung lẫn thời gian, đặc biệt cần tập trung hoàn thành dứt điểm từng phần, từng hạng mục theo thứ tự được thể hiện chi tiết trong kế hoạch.

*Ba là*, phải hình thành thói quen học tập tích cực. Việc hình thành thói quen học tập tích cực là rất quan trọng, nó giúp cho quá trình học tập, đặc biệt là TH diễn ra liên tục và lâu dài. Để có được một thói quen TH tốt, SV cần: học có chọn lọc, học có đam mê và học có quá trình. SV cần nhạy bén, linh hoạt khi lựa chọn phương pháp học tập, tích lũy chuyên môn phù hợp với khả năng của bản thân.

*Bốn là*, phát huy năng lực tiếp nhận, xử lý, tổng hợp thông tin phục vụ hoạt động học tập. Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, có rất nhiều nguồn thông tin được tiếp nhận. Sau khi thu nhận thông tin, SV phải biết cách xử lý, chọn lọc, phân loại thông tin nhằm phục vụ cho chuyên môn, nghiên cứu, rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp, làm giàu vốn tri thức

cho bản thân.

*Năm là*, có phương pháp học tập hiệu quả. Để có được kỹ năng TH tốt, SV cần được trang bị và thực hành tốt các phương pháp học tập cần thiết như: phương pháp tìm tài liệu; đọc tài liệu; ghi chép; nghe giảng; sơ đồ hóa kiến thức; học với giáo trình; học với phương tiện dạy học; học qua việc hỏi và đặt câu hỏi; học qua việc hợp tác với thầy và bạn; học trên thư viện; học thông qua nghiên cứu khoa học; học khi đi thực tập, thực tế;... Cùng với đó là các phương pháp ghi nhớ thông tin, diễn đạt ý kiến, viết các đoạn văn khoa học. SV cũng cần được trang bị và thực hiện tốt các kỹ năng mềm như kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề...

### 3. Kết luận

Trong thời gian tới, NLTH của SV Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên sẽ tiếp tục được thực hiện, theo tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục- đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế: “Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích TH, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực [1]. Đây là vấn đề cấp thiết và lâu dài, đòi hỏi phải thống nhất nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của vấn đề TH đối với tất cả các chủ thể, bao gồm cả SV, GV và các đơn vị chuyên trách trong nhà trường; phát huy tối đa yếu tố nội lực của chính SV, nhất là giúp họ có được những phương pháp, kỹ năng TH phù hợp, đem lại hiệu quả cao.

#### Tài liệu tham khảo

[1]. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Hiến Lê (2007), *TH - Một nhu cầu của thời đại*. NXB Văn hoá - Thông tin

[3]. Diệp Thị Thanh (2006), *Phương pháp TH - cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học*, Tạp chí Khoa học, Số 15-16, Đại học Đà Nẵng.

[4]. Nguyễn Thanh Thủy, “*Hình thành kỹ năng TH cho SV - nhu cầu thiết yếu trong đào tạo ngành sư phạm*”, Tạp chí khoa học – Đại học Đồng Nai, số 03/2016.